

Bản án số: 64/2026/HNGĐ - ST

Ngày: 16- 4 -2026

V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Ngọc Hà

Các hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Đóa và bà Lê Thị Thường

Thư ký phiên toà: Bà Vũ Hoàng Phương - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chắt - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân Khu vực 4 – Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 09/2026/TLST- HNGĐ, ngày 07 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 130/2026/QĐXXST - HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lo Thị N, sinh năm 2000; CCCD: 040300006212

Địa chỉ: Bản P, xã N, tỉnh Nghệ An. có đơn xin vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Lê Tiến V, sinh năm 1997; CCCD: 040097010212

Địa chỉ: K, phường Q, tỉnh Nghệ An; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20/12/2025, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn, chị Lo Thị N trình bày:

Chị và anh Lê Tiến V tự nguyện yêu nhau và kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn ngày 28/02/2020 tại UBND phường Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An nay là phường Q, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống bình thường nhưng được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do luôn bất đồng quan

điểm hay cãi vã, nên anh V hay đánh đập chửi bới, xúc phạm chị. Vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng và đã sống ly thân từ năm 20250 đến nay, không còn quan tâm hỏi han nhau nữa.

Về con chung, vợ chồng chị chưa có con chung

Về tài sản, chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho anh Lê Tiến V yêu cầu anh V có mặt để làm việc nhưng anh V không đến Tòa án làm việc, không có bản tự khai gửi Tòa án.

Kết quả xác minh tại chị Nguyễn Thị H là chị dâu và ở cùng nhà với anh Lê Tiến V cho biết, anh V vẫn đang có hộ khẩu và sinh sống tại khối H phường Q, anh V cũng đã biết việc chị N làm đơn ly hôn nhưng hiện nay đi làm chưa về được. Chị N và anh V kết hôn năm 2020. Chị N và anh V không có con chung. Hai bên có mâu thuẫn cụ thể như thế nào chị không biết chỉ thấy từ năm 2025 thì anh V và chị N không sống chung với nhau nữa. Chị N yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn thì đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

Kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân phường Q: Chị Lo Thị N và anh Lê Tiến V có đăng ký kết hôn tại xã UBND phường Q nay là phường Q, tỉnh Nghệ An, đúng quy định pháp luật. Nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn địa phương không nắm được, do không qua hòa giải tại cơ sở. Theo kiểm tra dữ liệu thì thấy chị N và anh V không có con chung. Nay chị N yêu cầu tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Kết quả xác minh tại Công an phường Q: Theo thông tin dữ liệu dân cư anh Lê Tiến V vẫn còn đăng ký hộ khẩu tại khối H, phường Q, tỉnh Nghệ An, chưa cất hộ khẩu hoặc tạm trú tạm vắng đi đâu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Nghệ An phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo pháp luật tố tụng; nguyên đơn chấp hành pháp luật theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn không chấp hành pháp luật theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và phát biểu về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án xử cho chị Lo Thị N được ly hôn anh Lê Tiến V; Về con chung: Chị N và anh V không có con chung; về tài sản không xem xét vì đương sự không yêu cầu; đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng: Chị Lo Thị N có đơn đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn với anh Lê Tiến V, đây là vụ án “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”. Anh V có hộ khẩu thường trú tại khối H, phường Q, tỉnh Nghệ An. Căn cứ quy định tại Điều 28, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự sửa đổi bổ sung năm 2025, vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Nghệ An.

Về việc xét xử vắng mặt: Bị đơn anh Lê Tiến V đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai; chị N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự sửa đổi bổ sung năm 2025, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung: Về quan hệ hôn nhân: Chị Lo Thị N và anh Lê Tiến V có đăng ký kết hôn ngày 28/02/2020 tại Ủy ban nhân dân phường Q, nay là phường Q, tỉnh Nghệ An. Vì vậy, hôn nhân giữa chị N và anh V là hợp pháp, tuân thủ các điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật.

Quá trình chung sống, theo chị N thì mâu thuẫn do hai bên luôn bất đồng quan điểm, hay cãi nhau; dẫn đến việc anh V luôn đánh đập chị. Vợ chồng sống ly thân từ lâu cho thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng. Chị N kiên quyết ly hôn, anh V cũng không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng, anh cũng không có ý kiến gì về tình trạng hôn nhân của mình và chị N. Do đó cho thấy anh V cũng không mong muốn đoàn tụ vợ chồng. Nên thấy rằng mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, nên cần xử cho chị Lo Thị N được ly hôn anh Lê Tiến V là phù hợp Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình .

[3] Về con chung: Chị Lo Thị N và anh Lê Tiến V không có chung.

[4] Về tài sản: Chị N không yêu cầu giải quyết, anh V vắng mặt nên không có yêu cầu nên miễn xét. Nếu đương sự có yêu cầu thì Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

[6] Về án phí: Chị N phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự sửa đổi bổ sung năm 2025; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

2. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lo Thị N.

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Lo Thị N được ly hôn với anh Lê Tiến V.

2.2. Về con chung: Chị Lo Thị N và anh Lê Tiến V không có con chung.

2.3. Về tài sản: Chị Lo Thị N và anh Lê Tiến V không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tòa án sẽ giải quyết khi đương sự có đơn yêu cầu bằng một vụ án dân sự khác.

4. Về án phí: Chị Lo Thị N phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp tại Cơ quan thi hành án dân sự tỉnh N theo biên lai số 0000084 ngày 07/01/2026.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND Khu vực 4 – Nghệ An;
- Cơ quan THADS tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- UBND phường Quỳnh Mai (phường Quỳnh Xuân cũ nơi ĐKKH);
- Đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Ngọc Hà